

Bản án số: 47/2025/HS-PT
Ngày 02 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương;

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Việt Trung;

2. Ông Nguyễn Văn Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo Ngô Văn G, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

Ngô Văn G, sinh ngày 01/5/1972, tại Quảng Trị, số CCCD: 045072010200; nơi cư trú: thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Ngô Văn T, sinh năm: 1940 và con bà Trần Thị B (đã chết); vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1967; con: có 3 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/4/2025 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Hoàng Ngọc B, sinh năm 1956; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Võ Thị L, sinh năm 1949; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh - là vợ của ông B; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Nữ Ánh P, sinh năm 1971; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Hải Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Nữ Anh N, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 15A, đường L, phường V, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

+ Bà Hoàng Nữ Thu H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 803, đường C, phường

H, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Hải T, sinh năm 1979; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

+ Ông Hoàng Á Hải L, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh - là con đẻ của ông B; vắng mặt.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khóm 8, xã D, tỉnh Quảng Trị - là em họ của ông B (*Theo giấy uỷ quyền ngày 02/01/2025*); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 05/12/2024, Ngô Văn G (có giấy phép lái xe hạng A1), trong máu có nồng độ cồn (Ethanol) là 18.8 mmol/L, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 lưu thông trên đường ĐH49 Xuân - Quy - Vĩnh theo hướng Tỉnh lộ 582 đi xã H (nay là xã V). Khi đến Km10+400 đường ĐH49 Xuân - Quy - Vĩnh thuộc địa phận thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị), do không chú ý quan sát phía trước nên khi phát hiện ông Hoàng Ngọc B, sinh ngày 15/11/1946, trú tại khu phố N, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố N, xã G, thành phố Hồ Chí Minh) đang đi bộ cùng chiều phía trước, sát mép đường bên phải và khoảng cách quá gần (khoảng 01 mét), G không kịp xử lý nên xe mô tô tông vào ông B gây tai nạn. Hậu quả, ông Hoàng Ngọc B bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Ngô Văn G bị thương nặng và xe mô tô bị hư hỏng.

- Tại Kết luận giám định tử thi số 1335/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: *Nguyên nhân chết của ông Hoàng Ngọc B là đa chấn thương do va chạm với vật tày.*

- Tại Kết luận giám định số 142/KL-KTHS ngày 07/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: “ *Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 với cơ thể Hoàng Ngọc B là: Phuộc trước, đai ốc cố định phuộc trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 va chạm phù hợp với chân phải ông Hoàng Ngọc B. Dấu vết trên phuộc trước, đai ốc cố định phuộc trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 có chiều hướng từ trước ra sau. Dấu vết trên chân phải ông Hoàng Ngọc B có chiều hướng từ sau tới trước. Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 chuyển động theo hướng từ Tỉnh lộ 582 đi xã H. Không có cơ sở để kết luận tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 tại thời điểm xảy ra tai nạn*”.

- Tại Kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 10/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: “*Mảnh vỡ nhựa màu trắng, kích thước (0,02 x 0,005)m, ghi thu trên hiện trường tại vị trí đánh số (1) được tách ra từ cụm đèn tín hiệu phía trước bên trái xe mô tô biển số 74F1-406.74*”.

- Tại Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: “*Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu máu của ông Hoàng Ngọc B gửi đến giám định*”.

- Tại Phiếu trả kết quả xét nghiệm ngày 06/12/2024 tại Bệnh viện Trung ương Huế, kết luận: “*Ngô Văn G có nồng độ cồn trong máu là 18.8 mmol/L; âm tính với các chất ma túy*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn G phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn G 36 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2025, bị cáo Ngô Văn G kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn G phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Ngô Văn G: 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 02/12/2025. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G phù hợp với các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 05/12/2024, bị cáo có nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 18.8 mmol/L vượt quá mức quy định cho phép nhưng lại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-406.74 lưu thông trên đường ĐH49 Xuân - Quy - Vĩnh theo hướng Tỉnh lộ 582 đi xã H (nay là xã V). Khi đến Km10+400 thuộc địa phận thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị, do không chú ý quan sát nên đã tông vào

ông Hoàng Ngọc B làm ông B bị tử vong. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Văn G về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; cũng như đánh giá tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để áp dụng mức hình phạt 36 tháng tù ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ bị mắc bệnh xơ vữa động mạch và bấu giáp, có 03 con đang trong độ tuổi ăn học, bị cáo là lao động chính trong gia đình (*có xác nhận của chính quyền địa phương*). Vì vậy, cần xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX thấy cần chấp thuận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G và sửa bản án sơ thẩm do có tình tiết mới.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn G và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2025/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn G: 03 (*ba*) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (*năm*) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 02/12/2025.

Giao bị cáo Ngô Văn G cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án

treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Ngô Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- TAND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV; Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương